



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Tư, 24 Tháng Mười Hai 2025

Dữ liệu thị trường ngày 24/12/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.782,82	252,6
Thay đổi (điểm)	10,67	-2,87
Thay đổi (%)	0,6	-1,12
KLGD (triệu cp)	808	60
GTGD (tỷ đồng)	25.236	1.177

NGĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	1.079	(tỷ đồng)
HNX	12	(tỷ đồng)
UPCOM	-27	(tỷ đồng)



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VHM, STB, VPB, GEE, LPB...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VJC, VNM, VPL, VCB, HPG...

NGÂN HÀNG & CHỨNG KHOÁN GIÚP ỔN ĐỊNH TÂM LÝ - VNINDEX TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

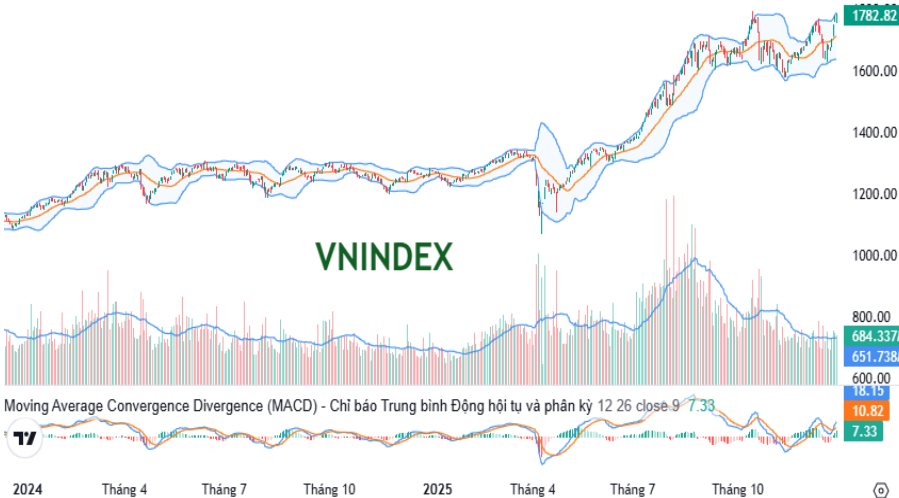
Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 24/12, chỉ số VN-Index xuất hiện trạng thái giằng co quanh mốc tham chiếu tại vùng đỉnh tháng 10/2025. Yếu tố phân hóa vẫn còn diễn ra khá mạnh ở các nhóm ngành như bất động sản, công nghiệp, nguyên vật liệu, tiêu dùng thiết yếu,... cho thấy tâm lý thận trọng của thị trường đang giữ ở mức cao. Trong bối cảnh đó, ngân hàng và chứng khoán lại được bao phủ bởi sắc xanh khi các mã cổ phiếu “tiên phong” như STB, SHB, VND và VCI tăng trưởng tích cực, tạo hiệu ứng lan tỏa đến các mã cổ phiếu còn lại trong ngành. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index tăng 10,67 điểm (+0,6%) và đóng cửa ở mức 1.782,82 điểm.

Thanh khoản duy trì ổn định trên mức trung bình 20 phiên, giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 25.236 tỷ đồng, giảm 3,68% so với phiên giao dịch trước đó. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong phiên giao dịch hôm nay, tập trung mua mạnh các mã cổ phiếu như STB (221,77 tỷ), MBB (144,69 tỷ) và SSI (140,14 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như DGC, VIC và HPG bị bán ròng với tổng giá trị đạt gần 250 tỷ đồng. Theo số liệu thống kê ngày 23/12, tự doanh đảo chiều bán ròng trở lại với tổng giá trị bán ròng đạt 197,72 tỷ đồng, tập trung bán ròng ở các mã cổ phiếu như MWG, TCB, SEA với các giá trị lần lượt là 69,89 tỷ, 40,06 tỷ và 38,98 tỷ.

Chỉ số VN-Index xuất hiện mẫu hình nến Dragonfly Doji tại kháng cự đỉnh cũ tháng 10/2025 (tương đương vùng 1.750-1.800 điểm), cho thấy tâm lý phân vân của các nhà đầu tư. Hiện tại, nhà đầu tư nên theo dõi sát sự luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành và ưu tiên các mã có nền tảng tốt cho giai đoạn đầu năm 2026.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VPB, MWG, MSN, PNJ, FRT, MBB, CTD.



Danh sách khuyến nghị tháng 12.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	93.500	81.000
CTG	56.500	49.700
HPG	29.200	25.700
HHV	16.000	14.000
VPB	32.500	28.600
MSN	86.500	74.600
MBB	27.500	24.200

Danh sách công bố ngày 08/12/2025, VikkibankS.vn



VikkiBankS
(028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Theo ban lãnh đạo, kết quả kinh doanh tháng 11 tương đương hoặc thấp hơn tháng 10 một chút, được đóng góp bởi, mảng điện thoại, điện máy giảm nhẹ so với tháng 10 do đã qua mùa iphone bùng nổ trước đó (MWG chiếm 50% thị phần doanh số iphone bán ra trong 9T2025), trong khi mảng bách hóa có thể cao hơn tháng 10. Ảnh hưởng mùa lũ lụt gián đoạn mảng bách hóa nhưng mức độ thấp. MWG đang tái cấu trúc để tiến đến IPO Điện Máy Xanh.	08/12/2025	84.900	93.500	81.000	10,1%
CTG	NHNN đã chấp thuận cho CTG phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại các năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009–2016. Theo ban lãnh đạo chia sẻ trong cuộc họp nhà đầu tư, hạn mức tín dụng của CTG năm 2025 là 17% và đã gần chạm mức này. CTG cho rằng NIM sẽ tiếp tục áp lực và có thể đi ngang trong nửa đầu năm 2026, hồi phục vào cuối năm 2026. CTG tiếp tục đẩy mạnh thu hồi nợ xấu 9 tháng đạt 6,8 nghìn tỷ (+13%) bao phủ nợ xấu đã tăng lên 176% từ mức 135% quý 2.	08/12/2025	51.100	56.500	49.700	10,6%
HPG	Tháng 10, tiêu thụ thép xây dựng của HPG đạt 359,5 nghìn tấn, giảm 20,7% YoY và giảm 3,7% MoM, do ảnh hưởng của bão lũ khu vực miền trung, chúng tôi cho rằng tháng 11 tiêu thụ thép xây dựng tương đương tháng 10. Thép HRC tháng 10 tiêu thụ được 562,2 nghìn tấn, tăng 152,7% YoY và tăng 17,7% MoM. Tổng sản lượng tiêu thụ tháng 10 đạt 1,12 triệu tấn, tăng 19% YoY và tăng 4% MoM. Sản lượng tiêu thụ tích cực nhờ thép HRC đóng góp từ nhà máy Dung Quất 2–GĐ1. HPG cũng đã thông báo giảm giá đối với thép HRC tháng 11 và 12, sau khi giữ giá trong tháng 10 và tăng trong tháng 8 và 9.	08/12/2025	26.750	29.200	25.700	9,2%
HHV	Mảng thu phí BOT tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định. Tiến độ Hữu Nghị–Chi Lăng chậm trễ do thời tiết và vướng mắc mặt bằng, HHV đang đẩy nhanh tiến độ. Ngày 19/12, HHV khởi công dự án mở rộng cao tốc TP HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận.	08/12/2025	14.650	16.000	14.000	9,2%
VPB	Thu nhập lãi thuần hợp nhất tăng 15,5% YoY, tăng trưởng tín dụng ngân hàng mẹ đạt 29% so với đầu năm. CASA ở mức 14,3% ổn định. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất Q3 đạt 3,51% (Q2.2025: 3,97% và Q3.2024: 4,8%). Bao nợ xấu 55,1% (Q2: 52,2%).	08/12/2025	29.700	32.500	28.600	9,4%
MSN	<u>MCH</u> : Tháng 10 ghi nhận tăng trưởng doanh thu hồi phục với mức 10%, cơ cấu hệ thống phân phối, giảm tồn kho tiếp tục được đẩy mạnh, ra mắt sản phẩm mới trong quý 4. <u>WCM</u> : doanh thu tháng 10 tăng 24,7% YoY, 10T2025 tăng 17% YoY, mở mới 529 cửa hàng trong 10T2025 (T10: 65 cửa hàng), biên lãi ròng duy trì 1,7% dù đẩy mạnh mở cửa hàng mới.	08/12/2025	77.900	86.500	74.600	11,0%
MBB	Tăng trưởng tín dụng 9T2025 đạt 18,5%. Tăng trưởng huy động 9T2025 đạt 10,3%, và CASA đạt 37% cao thứ 2 trong ngành sau TCB. Nợ xấu 1,87%, tăng 27 điểm % (0,27%) so với quý 2, chi phí dự phòng tăng 132% YoY.	08/12/2025	25.300	27.500	24.200	8,7%

(*) Danh mục tháng 12 so với tháng 11, chúng tôi loại DCM, thêm mới MBB, giữ lại MWG, CTG, HPG, MSN, HHV, VPB. Trong tháng 11, thị trường hồi phục từ mức dưới 1.600 và tăng hơn 150 điểm, thị trường hồi phục như chúng tôi có đề cập ở Bản tin Danh mục tháng 11 ([Link](#)). Tuy nhiên, mức hồi phục của thị trường đến từ nhóm cổ phiếu họ Vingroup, trong khi thanh khoản thị trường vẫn duy trì mức thấp do sự thận trọng trước các số liệu kinh tế, với tình hình thời tiết bão lũ tháng 11 kéo dài hơn tháng 10. Điều này làm cho nền kinh tế tháng 11 tăng trưởng chậm lại ([Link](#)). Danh mục tập trung vào VN30 trong tháng 11 của chúng tôi tỏ ra khá hiệu quả khi tận dụng được đà tăng cùng thị trường, dù mức tăng đến từ phần lớn nhóm cổ phiếu họ Vingroup trong khi nhiều cổ phiếu khác trên thị trường giao dịch chậm/đi ngang. Chúng tôi tiếp tục duy trì chiến lược tháng 11 sang tháng 12. Với DCM, chúng tôi cho rằng tồn kho lớn là lợi thế khi nhu cầu phân bón hồi phục, tuy nhiên thời tiết bão lũ và mưa nhiều có thể ảnh hưởng đến vụ Đông Xuân cần thêm thời gian, do đó chúng tôi loại DCM và thay thế bởi MBB, sẽ cân nhắc thêm lại DCM trong những tháng tới. Với MBB, chúng tôi cũng đã có đề cập ở tháng 11, thu nhập từ dịch vụ tăng mạnh 49% trong quý 3, đến từ các mảng thanh toán, ngân hàng số, và tăng trưởng tín dụng cao vượt trội so với ngành, MBB cũng đang tích cực xử lý nợ với kỳ vọng thu nhập từ xử lý nợ trong thời gian tới, và nợ xấu tăng trong quý 3 do một khách hàng nhảy nhóm nhưng dự kiến trở về lại mức bình thường trong quý 4, qua đó áp lực trích lập giảm, nhìn về dài hạn, MBB cho thấy tăng trưởng vững vàng hơn đi cùng chất lượng tài sản cải thiện, động lực tăng trưởng 2026. Với VPB, tăng trưởng tín dụng với room cao hơn do tham gia tái cấu trúc ngân hàng 0 đồng, mảng chứng khoán sau khi IPO VPBS, cùng với bán lẻ hồi phục là những động lực chính, giá cp giảm mạnh từ mức 38 về 30 mở ra cơ hội với vùng giá hấp dẫn hơn. Trong khi CTG, chúng tôi ưa thích nhờ tăng trưởng tín dụng đi cùng kiểm soát chất lượng tài sản tốt và tích cực thu hồi nợ xấu, dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng. Kỳ vọng giải ngân đầu tư công mạnh mẽ trong tháng 12 đóng vai trò kéo tăng trưởng nền kinh tế, cùng với sự kiện khởi công nhiều dự án trên cả nước vào ngày 19/12, chúng tôi kỳ vọng ngành vật liệu xây dựng như HPG, và thi công hạ tầng như HHV sẽ có thêm chất xúc tác ngắn hạn, bên cạnh tăng trưởng dài hạn khả quan. Trong khi bán lẻ với MWG vẫn luôn là cổ phiếu được ưa thích cùng với Masan cho nhu cầu tiêu dùng bán lẻ hồi phục, khi bị chậm lại trong 2 tháng 10 và 11 vừa qua do điều kiện thời tiết, trong triển vọng dài hạn hơn, những yếu tố kể đến như (i) hiện đại hóa ngành bán lẻ, (ii) những chính sách trong việc thuế hộ kinh doanh, hóa đơn điện tử giúp các chuỗi bán lẻ hiện đại như Bách Hóa Xanh hay Winmart+ có lợi thế hơn, (iii) thu nhập người dân cải thiện khi những chính sách kích thích kinh tế dần được thấm thấu. **Về Vnindex, chúng tôi cho rằng chỉ số có khả năng điều chỉnh trong nửa cuối tháng 12–đầu tháng 1, trong hai kỳ Đại hội Đảng gần nhất, chỉ số giao dịch với tâm lý thận trọng, Vnindex điều chỉnh trước và trong thời gian Đại hội, nhưng sau đó hồi phục và hình thành sóng tăng mạnh. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần linh hoạt trong chiến lược giao dịch với một tâm thế quản trị rủi ro chặt chẽ. Trong tầm nhìn dài hạn hơn, năm 2026 vẫn còn rất nhiều câu chuyện tăng trưởng tiềm năng!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

HPG: Tháng 11, tổng doanh số bán hàng tăng 43% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ sự bứt phá mạnh mẽ của mảng HRC. Tổng sản lượng bán hàng tháng 11 đạt gần 987 nghìn tấn, tăng 42,7% YoY nhưng giảm 11,6% so với tháng trước do gián đoạn logistics khoảng một tuần vì bão; mức giảm này được đánh giá chỉ mang tính kỹ thuật và ngắn hạn, không phản ánh nhu cầu suy yếu. Lũy kế 11 tháng, sản lượng đạt 10,48 triệu tấn, tăng 22,2% YoY. Với HRC, sản lượng tiêu thụ tháng 11 đạt 464 nghìn tấn, tăng tới 107,8% YoY dù giảm 17,4% MoM do chậm giao hàng vì thời tiết. Lũy kế 11 tháng, HRC đạt 4,46 triệu tấn, tăng 64,3% YoY. Ở mảng thép xây dựng, sản lượng tháng 11 tăng 17,3% YoY, lũy kế 11 tháng tăng 4,1% YoY, thấp hơn ngành do xuất khẩu sụt giảm mạnh; trong khi tiêu thụ nội địa tăng 25,7% thì xuất khẩu giảm 52,6%, khiến thị phần giảm nhẹ còn 36%. Thép ống duy trì đà tăng tốt với sản lượng 11 tháng tăng 17% YoY và thị phần đạt 30,8%, còn tôn mạ giảm 9,7% YoY nhưng vẫn khả quan hơn mặt bằng chung toàn ngành.

PVS: Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ước tính doanh thu năm 2025 đạt khoảng 32.000 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ và vượt 107% kế hoạch đề ra, ghi nhận kỷ lục doanh thu cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế ước khoảng 1.480 tỷ đồng, giảm gần 5% so với 2024 nhưng vẫn vượt 90% chỉ tiêu cả năm. Doanh thu tăng chủ yếu nhờ mảng M&C bứt phá từ các dự án lớn như Lô B, Lạc Đà Vàng và điện gió ngoài khơi. Trong quý IV/2025, PVS đạt gần 9.000 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận trước thuế khoảng 263 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ. Công ty đặt mục tiêu năm 2026 đạt 33.000 tỷ đồng doanh thu và 1.300 tỷ đồng lợi nhuận, với khối lượng công việc dồi dào.

BSR: đặt kế hoạch kinh doanh tạm thời năm 2026 với doanh thu hợp nhất hơn 154.000 tỷ đồng, tăng khoảng 8% so với ước thực hiện 2025, nhưng lợi nhuận giảm mạnh. Lãi trước thuế dự kiến hơn 2.400 tỷ đồng, lãi sau thuế hơn 2.160 tỷ đồng, giảm khoảng 47% so với năm 2025 (ước lãi trước thuế hơn 4.500 tỷ đồng). Kế hoạch xây dựng trên giả định giá dầu 75 USD/thùng, tỷ giá 26.500 đồng/USD. Sản lượng sản xuất khoảng 7,76 triệu tấn, tiêu thụ 7,71 triệu tấn. Tổng vốn đầu tư năm 2026 gần 8.600 tỷ đồng, trong đó gần 7.800 tỷ đồng cho dự án nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất.

HHV: Bộ GTVT đã chỉ định thầu thi công hầm núi Vững Thước thuộc tuyến cao tốc Bắc – Nam nhằm bảo đảm tiến độ dự án trọng điểm quốc gia, do hạng mục hầm có tính kỹ thuật phức tạp và rủi ro cao. Liên danh do Tập đoàn Đèo Cả đứng đầu được giao thực hiện, tận dụng kinh nghiệm thi công các hầm lớn như Hải Vân, Cù Mông, Thung Thi. Việc chỉ định thầu giúp rút ngắn thời gian chuẩn bị, hạn chế phát sinh và góp phần đẩy nhanh tiến độ toàn tuyến cao tốc Bắc – Nam.

VHC: xuất khẩu cá tra của Vĩnh Hoàn trong tháng 11/2025 giảm hơn 10% so với cùng kỳ, trong bối cảnh các thị trường trọng điểm đồng loạt sụt giảm. Cụ thể, doanh số xuất khẩu tháng 11 chỉ đạt khoảng 42,4 triệu USD, giảm mạnh từ mức gần 47,5 triệu USD cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Mỹ giảm khoảng 15%, Trung Quốc giảm 7%, EU giảm 5%, và các thị trường khác như ASEAN cũng giảm so với tháng 11/2024. Lũy kế 11 tháng năm 2025, doanh thu xuất khẩu cá tra đạt khoảng 492 triệu USD, giảm khoảng 4% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính được cho là giá xuất khẩu trung bình giảm, trong khi khối lượng xuất khẩu chỉ tăng nhẹ, cùng với nhu cầu tại nhiều thị trường lớn chững lại. Nhờ đó, VHC vẫn duy trì thị phần cá tra xuất khẩu lớn nhất Việt Nam, song doanh thu tháng 11 có tín hiệu sụt giảm đáng chú ý.

BVB: thông qua kế hoạch tăng vốn lên gần 10.000 tỷ đồng trong năm 2026 nhằm củng cố năng lực tài chính và mở rộng hoạt động. Cụ thể, ngân hàng dự kiến phát hành hơn 2.000 tỷ đồng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, phát hành gần 1.400 tỷ đồng cổ phiếu trả cổ tức và phát hành trái phiếu chuyển đổi khoảng 1.500 tỷ đồng. Sau khi hoàn tất các đợt phát hành, vốn điều lệ của BVBank ước tăng lên gần 10.000 tỷ đồng từ mức hiện tại khoảng 4.100 tỷ đồng, tương đương tăng gần 2,5 lần.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng để đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8+9 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08

15,87%

-4,01%

*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09

-1,43%

-4,42%

Danh sách khuyến nghị tháng 9.2025 (*PVD chia cổ tức tiền mặt 500đ, tỷ suất sinh lời của PVD đã điều chỉnh cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	08/09/2025	74.000	07/10/2025	78.000	5,41%	73.700 - 81.400	-4,73%
CTG	08/09/2025	49.500	07/10/2025	51.600	4,24%	48.850 - 53.100	-3,03%
HPG	08/09/2025	28.900	07/10/2025	29.000	0,35%	27.350 - 30.850	-3,81%
HCM	08/09/2025	27.500	07/10/2025	27.600	0,36%	25.850 - 28.250	-3,64%
PVD	08/09/2025	22.200	07/10/2025	21.050	-3,04%	20.700 - 23.950	-3,15%
DCM	08/09/2025	37.700	07/10/2025	35.600	-5,57%	34.750 - 39.950	-3,18%
DXG	08/09/2025	22.550	07/10/2025	20.600	-8,65%	19.700 - 24.500	-4,66%
VNINDEX	08/09/2025	1.624,53	07/10/2025	1.685,3	3,74%	1.605,75 - 1.703,9	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/09 - 07/10

-0,99%

-3,74%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 10 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 10.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/10/2025	78.000	07/11/2026	76.500	-1,92%	76.500 - 87.900	-5,13%
CTG*	07/10/2025	51.600	07/11/2026	49.000	-4,21%	56.050 - 47.750	-5,04%
HPG	07/10/2025	29.000	07/11/2026	26.050	-10,17%	29.750 - 25.950	-4,48%
HCM	07/10/2025	27.600	07/11/2026	21.900	-20,65%	28.450 - 21.850	-5,80%
PVD	07/10/2025	21.050	07/11/2026	24.700	17,34%	18.800 - 25.700	-3,56%
SSI	07/10/2025	40.800	07/11/2026	32.950	-19,24%	32.100 - 43.300	-6,86%
DCM	07/10/2025	35.600	07/11/2026	34.200	-3,93%	37.050 - 32.000	-4,78%
VNINDEX	07/10/2025	1.685,3	07/11/2025	1.599,1	-5,11%		
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/10 - 07/11					-6,11%		-5,09%

*CTG chia cổ tức tiền mặt 450đ vào ngày 13/10, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 11.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/11/2025	76.500	08/12/2025	84.900	10,98%	76.300 - 86.200	-4,58%
CTG	07/11/2025	49.000	08/12/2025	51.100	4,29%	47.000 - 52.400	-4,08%
HPG	07/11/2025	26.050	08/12/2025	26.750	2,69%	26.000 - 28.350	-4,03%
HHV	07/11/2025	13.900	08/12/2025	14.650	5,40%	13.150 - 14.900	-4,32%
VPB	07/11/2025	27.500	08/12/2025	29.700	8,00%	27.400 - 30.450	-4,73%
MSN	07/11/2025	76.800	08/12/2025	77.900	1,43%	76.000 - 81.300	-4,95%
DCM	07/11/2025	34.200	08/12/2025	33.800	-1,17%	33.500 - 35.800	-4,39%
VNINDEX	07/11/2025	1.599,1	08/12/2025	1.753,7	9,67%	1.578,4 - 1.758,4	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/11 - 08/12					4,52%		-4,44%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.